

PHÒNG TTTT THỐNG KÊ

CÁC PHƯƠNG ÁN ĐIỀU TRA THỐNG KÊ ĐANG THỰC HIỆN VÀ THAY ĐỔI TỪ NĂM 2022

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
	Trang Web (hoặc phần mềm)	Chương trình phần mềm giá NNVL	Chương trình phần mềm giá NNVL	Do TW gửi về
	Quyết định số/ngày/tháng/năm	QĐ số 89/QĐ-TCTK ngày 11/02/2015		
	TÊN CUỘC ĐIỀU TRA	Giá nguyên, nhiên, vật liệu dùng cho sản xuất (thời kỳ 2014 - 2019)		
I	MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA	*Phục vụ công tác quản lý, điều hành, phân tích kinh tế vĩ mô; xây dựng kế hoạch nhập khẩu NNVL đi đôi với phát triển vùng nguyên liệu, công nghiệp phụ trợ...đảm bảo vật tư cho sx. *Làm căn cứ để các cơ sở sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng tính hệ số trượt giá vật tư. *Là cơ sở để ngành Thống kê tính giá trị tăng thêm theo phương pháp giảm phát hai lần rút gọn theo ngành kinh tế.		
II	PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA			
1	Phạm vi điều tra	- Đối với mặt hàng điều tra: Điều tra giá của 475 mặt hàng. - Đối với không gian điều tra: Điều tra giá tại 38 tỉnh thành - Phạm vi khác: xét theo mục đích sử dụng cho ngành sản xuất: Chỉ điều tra giá NNVL đầu vào của 03 ngành kinh tế (Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; Công nghiệp chế biến, chế tạo: xây dựng). Xét theo xuất xứ hàng hóa: Điều tra giá NNVL có nguồn gốc sản xuất trong nước và có nguồn gốc nhập khẩu.		

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
2	Đối tượng điều tra	Là mặt hàng nguyên, nhiên, vật liệu dùng cho sản xuất ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và ngành xây dựng		
3	Đơn vị điều tra	- Các doanh nghiệp công nghiệp, các cơ sở sản xuất tiêu thụ công nghiệp trực tiếp mua, nhập khẩu NNVL dùng cho sản xuất CNCBCT. '- Các cửa hàng của doanh nghiệp, của các cơ sở kinh doanh cá thể chuyên bán vật tư dùng cho sản xuất các ngành NLTS và ngành xây dựng.		
III	LOẠI ĐIỀU TRA			
1	Điều tra chọn mẫu	Thanh hóa thuộc vùng 3 (gồm 9 tỉnh, thành phố)		
IV	THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA			
1	Thời điểm điều tra	Ngày 5 hàng tháng		
2	Thời gian điều tra	Hàng tháng, Điều tra viên thu thập thông tin trong 3 ngày (từ ngày 5 đến ngày 7 hàng tháng)		
3	Thời kỳ thu thập thông tin			
4	Phương pháp điều tra			
	Thu thập số liệu trực tiếp	- Áp dụng cho điều tra giá bán NNVL dùng cho sản xuất NLTS và xây dựng. Điều tra viên đến trực tiếp các điểm điều tra nơi bán, nơi là vùng nguyên liệu, cửa hàng vật		
	Thu thập số liệu gián tiếp	- Áp dụng cho giá NNLV cho các cơ sở sản xuất ngành CNCBCT. ĐTV gửi phiếu điều tra, hướng dẫn đơn vị điều tra ghi giá người mua (ko bao gồm thuế VAT nhưng có		
V	NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA			

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
1	Nội dung điều tra	- Thông tin chung của cuộc điều tra gồm: Tên đơn vị , doanh nghiệp; địa chỉ (điện thoại, fax, email nếu có). '- Thông tin về giá của cuộc điều tra gồm: Tên mặt hàng NNVI; nguồn gốc nhập khẩu; Quy cách, phẩm cấp quan sát; khối lượng, đơn vị quan sát; đơn giá quan sát (không bao gồm thuế VAT, nhưng có chi phí vận chuyển người mua)		
2	Phiếu điều tra	- Phiếu số 1.1/ĐT.G.NNVL_NN		
		- Phiếu số 1.2/ĐT.G.NNVL_CN		
		- Phiếu số 1.3/ĐT.G.NNVL_XD		
VI	QUY MÔ MẪU VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỌN MẪU			
1	Quy mô mẫu			
2	Phương pháp chọn mẫu			
VII	NHỮNG HẠN CHẾ, BẮT CẬP			